TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2024/HS-ST
Ngày 04-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

2. Ông Từ Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Việt Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2024/HSST-QĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Tiêu Nguyễn Duy T, sinh năm 1987 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số A, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Tiêu Vĩnh Đ, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1966; có 01 em ruột, sinh năm 1993; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

** Người tham gia tố tụng khác*:

- *Người làm chứng*: Thái Bảo T1, Châu Minh T2, Tống Duy K, Trần Thanh P, Trần Trung T3, Võ Hải Đ1 và Võ Hùng S, Mai Văn N, Trần Thanh P1, Trần Thị H, Lê Ngọc H1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc H2 làm nghề bán trứng nướng dạo tại khu vực cổng khu công nghiệp T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương và quen biết cùng với Hoàng Chí B1, Nguyễn Duy M, Nguyễn Văn Đ2 và Huỳnh Tấn K1.

Thái Bảo T1 làm nghề bán trứng dạo tại khu vực chợ Đ3 và quen biết Tiêu Nguyễn Duy T, Châu Minh T2, Tống Duy K, Trần Thanh P, Trần Trung T3, Võ Hải Đ1 và Võ Hùng S.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 21/3/2020, giữa Thái Bảo T1 và Lê Ngọc H2 xảy ra mâu thuẫn do tranh giành chỗ bán nên thách thức đánh nhau. Thái Bảo T1 gọi điện thoại cho T4 Nguyễn Duy T để nhờ trợ giúp. Lúc này T đang ngồi nhậu với Trần Thanh P, Trần Trung T3, Châu Minh T2, Tống Duy K, Võ Hải Đ1 và Võ Hồng S1 nên kể cho mọi người nghe sự việc. T điều khiển xe mô tô Wave (không rõ biển số) chở T2 chạy ra trước, trên đường đi T ghé vào chốt gác bảo vệ của mình lấy 01 cây roi điện mang theo. Khi đến cổng khu công nghiệp T, thấy T1 và H2 nên T và T2 đi lại cự cãi, thách thức nói H2 kêu thêm người đến đánh nhau.

H2 bỏ đi và điện thoại cho bạn là Hoàng Chí B1, nhờ B1 đến khu công nghiệp T B đánh nhóm của Thái Bảo T1. Lúc này B1 đang ngồi uống cà phê với Nguyễn Văn Đ2, Huỳnh Tấn K1, Nguyễn Duy M và T5 (chưa rõ nhân thân) nên rủ cả nhóm đi đánh nhau giúp bạn của B1. Khi đi, trên xe ô tô loại Huyndai i10 màu trắng biển số 36A – 332.40 của B1 có các hung khí gồm: tuýp sắt, dao tự chế, gậy bóng chày để ở sàn xe hàng ghế sau. B1 điều khiển xe chở Nguyễn Văn Đ2, Huỳnh Tấn K1, Nguyễn Duy M và T5 đi đến cổng khu công nghiệp T B để gặp H2.

Do không thấy T và T2 về nên K điều khiển xe mô tô chở P, Đ1 điều khiển xe mô tô chở S1, Tín điều khiển xe mô tô đi một mình đến cổng khu công nghiệp T B tìm T1, T và T2. Khi đến trước Công ty rượu trong khu công nghiệp T B thì K và P thấy T, T2 và T1 nên nhập vào nhóm rồi điều khiển xe mô tô chạy vào khu dân cư Đ để tìm H2 nhưng không thấy nên chạy vòng ra cây xăng 68 gần cổng khu công nghiệp T B thì thấy Lê Ngọc H2 đang điều khiển xe mô tô biển số 49K1 – 068.93. K điều khiển xe mô tô chở P chạy đến chặn trước đầu xe của H2, Đ1 điều khiển xe mô tô chở S1 chạy tới chặn phía sau, T chở T2, T1 điều khiển xe chạy một mình tới chặn trước đầu xe của H2, cả nhóm vây quanh H2. Trong nhóm có người hô "đúng nó rồi" thì T2 dùng tay đánh vào mặt H2, S1 dùng mũ bảo hiểm đánh. Lúc này Hoàng Chí B1 điều khiển xe ô tô đến thấy nhóm của T1 đang vây đánh H2 nên điều khiển xe ô tô đi lên rồi vòng lại về bên phải dừng cách chỗ H2 khoảng 05m. Sau khi dừng xe thì M cầm 01 tuýp kim loại dẹp màu trắng dài khoảng 50cm và 01 cây dao tự chế dài khoảng 40cm, K1 cầm 01 cây dao tự chế dài khoảng 50 cm, Đ2 cầm 01 cây tuýp kim loại màu trắng dài khoảng 50 cm và T5 cầm 01 cây gậy bóng chày, xuống xe chạy tới đánh chém vào nhóm của T1. Lúc này bên nhóm của T1 thì Đ1 cầm nón bảo hiểm, K chạy đi lấy cây chéo dàn giáo bằng kim loại bên nhà dân gần đó, T dùng roi điện và nhặt gạch đá ở đường để đánh nhau với nhóm của H2; S1 và P đứng vây quanh H2, thì bị nhóm của H2 chém gây thương tích, T3 cũng dùng chân đạp 01 chiếc xe máy thì bị chém vào chân, còn T1 đứng gần chỗ H2, hai bên rượt đuổi đánh nhau, sau đó nhóm của H2

lên xe ô tô để B1 điều khiển chở tẩu thoát về hướng chợ D, thành phố T. Riêng Lê Ngọc H2 bị thương nhẹ ở đầu, bỏ xe mô tô lại hiện trường, chạy bộ về hướng đường M - T Sau đó H2 gọi điện thoại cho Hoàng Chí B1 thuê taxi màu vàng chở về nhà chữa trị vết thương. Toàn bộ số hung khí mà các bị cáo sử dụng trong vụ án, sau khi gây án xong, trên đường tẩu thoát đã vứt bỏ nên không thu hồi được.

Quá trình điều tra xác định hành vi cụ thể của các bị cáo như sau:

- Lê Ngọc H2 là người trực tiếp mâu thuẫn với Thái Bảo T1, là người trực tiếp gọi điện thoại rủ Hoàng Chí B1 nhờ đến đánh nhóm của T1. Đến hiện trường trực tiếp cầm khúc gỗ dài khoảng 50cm đánh nhóm bị hại, không rõ trúng vào ai và thương tích như thế nào.

- Hoàng Chí B1 là người được H2 gọi điện thoại rủ đi đánh nhau, B1 rủ thêm Nguyễn Văn Đ2, Huỳnh Tấn K1, Nguyễn Duy M, tên T5 (không rõ nhân thân) đi đánh nhau giúp H2. B1 điều khiển xe ô tô loại Huyndai i10 màu trắng biển số 36A – 332.40 chở đồng phạm đi đánh nhau và chở tẩu thoát.

- Huỳnh Tấn K1 được B1 rủ đi đánh nhau giúp H2, ngồi hàng ghế sau bên phải xe ô tô. Đến hiện trường trực tiếp cầm dao tự chế chém trúng vào đùi 01 người bên nhóm của T1 gây thương tích.

- Nguyễn Văn Đ2 được B1 rủ đi đánh nhau giúp H2, ngồi hàng ghế sau bên trái xe ô tô. Đến hiện trường trực tiếp cầm tuýp sắt đánh nhóm của T1, không rõ trúng vào ai và thương tích như thế nào.

- Nguyễn Duy M được B1 rủ đi đánh nhau giúp H2, ngồi ghế trước bên phụ xe ô tô. Đến hiện trường hai tay cầm hung khí, tay phải cầm dao tự chế, tay trái cầm túyp sắt, dùng dao chém trúng vào cánh tay phải 01 người bên nhóm của T1 gây thương tích.

- Thái Bảo T1 là người có mâu thuẫn với Lê Ngọc H2, trực tiếp gọi điện thoại cho T4 Nguyễn Duy T để nhờ T hỗ trợ giải quyết mâu thuẫn, T kể lại cho nhóm của T biết, trong lúc đánh nhau, Đ1 và S1 cầm nón bảo hiểm, K cầm cây chéo giàn giáo bằng kim loại, T dùng roi điện mang theo trước đó và nhặt gạch đá để đánh lại với nhóm của H2; khi S1, P, Đ1 đang đứng vây quanh H2 thì bị nhóm của H2 chém gây thương tích, T3 dùng chân đạp 01 chiếc xe máy thì bị chém vào chân, còn T1 đứng gần chỗ H2.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0458/TgT/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y ngày 04/6/2021, kết luận thương tích của bị hại Trần Thanh P như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương vỡ lún xoang hàm trái. Tỷ lệ 11%.

- Tổn thương gãy xương chính mũi không ảnh hưởng chức năng thở. Tỷ lệ 09%.

- Sẹo từ gốc mũi và phía trong mắt phải xuống má trái kích thước 15x0,3cm. Tỷ lệ 06%.

- Sẹo đùi phải kích thước 16x1,2cm. Tỷ lệ 03%.

- Sẹo mặt ngoài gối trái (đùi trái) kích thước 07x01cm. Tỷ lệ 03%.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Thanh P – 1987 là 28%.

3. Kết luận khác: - Vật gây thương tích: Vật sắc.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 79/2022/GĐPY của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh B ngày 27/01/2022 kết luận thương tích của bị hại Trần Trung T3 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải 17,5 x 0,6cm, gãy 1/3 trên xương chày phải, đã phẫu thuật kết hợp xương, sẹo lành.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 18%.

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải, gãy 1/3 trên xương chày phải: Chiều nằm ngang từ phải sang trái, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 96/2022/GĐPY của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh B ngày 28/01/2022 kết luận thương tích của bị hại Võ Hùng S như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương đầu vùng đỉnh trái 3,5 x 0,5cm, sẹo lành.

- Vết thương mặt ngoài 1/3 giữa đùi phải 12 x 0,6cm, mẻ xương đùi phải đã cal, đứt cơ rộng ngoài, cơ rộng giữa, đã khâu nối cơ, sẹo lành.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 13%.

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương đầu vùng đỉnh trái: Chiều từ trên xuống, hướng từ trái sang phải, bờ không rõ, khả năng do vật tày gây ra.

- Vết thương mặt ngoài 1/3 giữa đùi phải, mẻ xương đùi phải, đứt cơ rộng ngoài, cơ rộng giữa: Chiều từ trên xuống, chếch từ sau ra trước, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 90/2022/GĐPY của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh B ngày 27/01/2022 kết luận thương tích của bị hại Võ Hải Đ1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương đầu vùng thái dương-trán trái (vùng có tóc che) 4,5 x 0,2cm, sẹo lành.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%.

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương đầu vùng thái dương-trán trái: Chiều từ trước ra sau, hướng từ trên xuống, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 218/2022/GĐPY của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh B ngày 30/3/2022 kết luận thương tích của bị hại Lê Ngọc H2 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương đầu vùng thái dương- chẩm phải 6,5 x 0,3cm, sẹo lành.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%.

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương đầu vùng thái dương- chẩm phải: Chiều từ trên xuống, hướng từ phải qua trái, bờ tương đối gọn, khả năng do vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

Quá trình điều tra, các bị cáo, bị hại, không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận giám định kể trên.

Đối với Lê Ngọc H2, Hoàng Chí B1, Nguyễn Văn Đ2, Huỳnh Tấn K1, Nguyễn Duy M, Thái Bảo T1, Châu Minh T2, Tống Duy K, Trần Thanh P, Trần Trung T3, Võ Hải Đ1 và Võ Hùng S đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/HS-ST ngày 10/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và Bản án hình sự phúc thẩm số 155/HS-PT ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 155/HS-PT ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, Tòa tuyên hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/HS-ST ngày 10/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để điều tra lại theo thủ tục chung đối với Tiêu Nguyễn Duy T6.

Đối với đối tượng tên T5 tham gia gây thương tích cho các bị hại, hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với Lê Ngọc H2 bị thương tích 02%, H2 làm đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với những người gây thương tích cho mình, không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số: 102/CT-VKS-DA ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Tiêu Nguyễn Duy T6 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo T4 Nguyễn Duy T6 với mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/HS-ST ngày 10/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 21/3/2020 tại đoạn đường trước cổng khu công nghiệp T B, thuộc khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Tiêu Nguyễn Duy T6 cùng đồng phạm sử dụng hung khí dao tự chế, tuýp sắt, cây gỗ, gạch đá, nón bảo hiểm, roi điện đánh, rượt đuổi đánh nhau nơi công cộng gây náo loạn làm mất trật tự nơi công cộng.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo T4 Nguyễn Duy T6 cùng đồng phạm tụ tập đông người, sử dụng hung khí dao tự chế, tuýt sắt, cây gỗ, gạch đá, nón bảo hiểm, roi điện đánh, rượt đuổi đánh trước cổng khu công nghiệp đã xâm phạm đến trật tự công công, an ninh xã hội. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 102/CT - VKS ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo T6 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự chung nơi công cộng, vi phạm nếp sống văn minh, quy tắc của cuộc sống, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường ở nơi công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi làm náo động trật tự ở nơi công cộng là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[5] Đây vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công vai trò cụ thể giữa các bị cáo nên không xem là phạm tội có tổ chức. Bị cáo T6 tham gia với vai trò là người thực hành tích cực.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo được Ủy ban nhân dân phường D tặng Giấy khen về có thành tích xuất sắc trong đợt cao điểm đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phường và giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống dịch Covid 19 đồng thời bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; là sĩ quan dự bị và là người lao động nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[9] Về hình phạt: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn đồng thời trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương. Vì vậy, việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương, nên quyết định áp dụng loại hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú. Do áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo nên cần hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 18/2024/HSST-LCĐKNCT ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo

[10] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/HS-ST ngày 10/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Đối với Lê Ngọc H2, Hoàng Chí B1, Nguyễn Văn Đ2, Huỳnh Tấn K1, Nguyễn Duy M, Thái Bảo T1, Châu Minh T2, Tống Duy K, Trần Thanh P, Trần Trung T3, Võ Hải Đ1 và Võ Hùng S đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/HS-ST ngày 10/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và Bản án hình sự phúc thẩm số 155/HS-PT ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương nên không đặt ra xem xét.

[12] Đối với đối tượng tên T5 tham gia gây thương tích cho các bị hại, hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau và đối với Lê Ngọc H2 bị thương tích 02%, H2 làm đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với những người gây thương tích cho mình, không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý, là đúng quy định của pháp luật.

[13] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tiêu Nguyễn Duy T6 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

1.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa

án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NĐ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Xử phạt bị cáo Tiêu Nguyễn Duy T6 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Tiêu Nguyễn Duy T6 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2 Áp dụng Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 18/2024/HSST-LCĐKNCT ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tiêu Nguyễn Duy T6 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA